TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 07-6-2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Châu Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất và ông Doãn Đức Hùng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Huyền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:* Ông Lê Trọng Đại – Kiểm Sát Viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án thụ lý số: 126/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐST - HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1986. Trú tại: ấp T Đ, xã Đ 61, huyện T B, tỉnh Đ N.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1985. Trú tại: Đ67, ấp T C, xã B M, huyện T B, tỉnh Đ N.

(Chị L, anh N có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày:* Chị và Nguyễn Trọng N tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã B M, huyện T B, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/5/2011.

Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Anh N ham chơi, hay nhậu nhẹt, không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên nhủ anh, cho anh nhiều cơ hội nhưng anh không thay đổi. Hiện tại chị và anh N đã sống ly thân từ khoảng 06 tháng nay, tình cảm chị dành cho anh N đã không còn và không thể hàn gắn được nữa nên chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Trọng N.

Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Thanh S, sinh ngày 01/6/2014 và Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 04/4/2016. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 cháu T và cháu S, chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Chị cam kết vợ chồng không có có nợ chung;

- *Bị đơn anh Nguyễn Trọng N trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị Thùy L tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã B M, huyện T B, tỉnh Đ N và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/5/2011.

Anh thừa nhận cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung không tin tưởng lẫn nhau, nên thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Hiện tại anh và chị L đã sống ly thân từ khoảng 06 tháng nay, vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Tuy nhiên hiện nay anh đã thay đổi, có công ăn việc làm ổn định và không nhậu nhẹt nữa. Nay chị L xin ly hôn thì anh không đồng ý vì anh muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Thanh S, sinh ngày 01/6/2014 và Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 04/4/2016. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu T; anh đồng ý giao cháu S cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Anh cam kết vợ chồng không có có nợ chung;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy L vì tình trạng mâu thuẫn trong quá trình chung sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung chị L yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung, anh N yêu cầu nuôi 01 con chung. Xét về điều kiện nuôi con thì thấy chị L có công việc ổn định hơn anh N, đảm bảo cho việc nuôi con hơn. Mặt khác hiện nay các con đang ở với chị L, để đảm bảo ổn định tâm lý cho các cháu nên căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung các đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thùy L khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với bị đơn là anh Nguyễn Trọng N hiện đang cư trú tại: ấp T C, xã B M, huyện T B, tỉnh Đ N.Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Trọng N tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã B M, huyện T B, tỉnh Đ N và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/5/2011 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét cuộc sống chung vợ chồng giữa chị L và anh N không hạnh phúc, tại biên bản đối chất chị L cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã với nhau. Anh N ham chơi, không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên nhủ anh và cho anh nhiều cơ hội nhưng anh không thay đổi. Hiện tại chị và anh N đã sống ly thân từ khoảng 06 tháng nay, tình cảm chị dành cho anh N đã không còn và không thể hàn gắn được nữa. Hiện tại anh chị đã sống ly thân, tình cảm chị dành cho anh N đã không còn và không thể hàn gắn được nữa. Anh N cũng thừa nhận cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, vợ chồng không tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, nên thường hay cãi vã, vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Tuy nhiên hiện nay anh đã thay đổi, có công ăn việc làm ổn định và không nhậu nhẹt nữa. Nay chị L xin ly hôn thì anh không đồng ý vì anh muốn vợ chồng đoàn tụ.

Theo biên bản xác minh ngày 10/4/2019 thì đại diện địa phương cho biết việc mâu thuẫn gia đình của chị L và anh N địa phương không nắm rõ. Tuy nhiên hiện nay chỉ có anh L sống ở địa chỉ Đ67, ấp T C, xã B M, huyện T B, tỉnh Đ N. Còn chị L cùng 02 con đã về nhà mẹ ruột sinh sống.

Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh N mâu thuẫn xảy ra đã trầm trọng vì vợ chồng không còn tình cảm thương yêu dành cho nhau nữa, hạnh phúc vợ chồng không có, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với anh Nguyễn Trọng N.

[3] Về con chung: cả chị L và anh N đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 04/4/2016. Việc mong muốn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là nguyện vọng chính đáng của các bên đương sự. Nhưng xét thấy chị L có việc làm và thu nhập ổn định hơn, hiện tại cháu T và cháu S đang sống cùng với chị L và được chị L chăm sóc tốt. Xét quyền lợi về mọi mặt của con thì việc giao cháu Tvà cháu S cho chị L nuôi dưỡng là tốt hơn, do vậy cần giao 02 con chung cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Do chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L và anh N khai không có nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu án phí dân sự về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Xét quan điểm và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 147, Điều 235; Điều 266; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thùy L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với anh Nguyễn Trọng N.

Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Thanh S, sinh ngày 01/6/2014 và Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 04/4/2016 cho chị Nguyễn Thị Thùy L trực tiếp trông non, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm thời anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được ngăn cản quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của anh Minh.

Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị L đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), theo biên lai số 001366 ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị L đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Trọng N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND H. Trảng Bom;
- THADS H. Trảng Bom;
-UBND xã Bình Minh, huyện Trảng Bom;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Châu Ngọc Hà